

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Bắc (Giáo viên về hưu)

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2020/HSST ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế T**; sinh năm: 1998; HKTT: Thôn Kim Giao, xã T Thắng, Mê Linh, Hà Nội; Chỗ ở: Như trên; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; Con bà: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1977; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 460 ngày 26/7/2020 của Công an quận Long Biên và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 136/HSST ngày 28/11/2017 TAND quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 29.300.000 đồng). Bị cáo kháng cáo. Bản án số 58/HSPT ngày 05/02/2018 TAND TP Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017, ra trại ngày 04/5/2018. Tài liệu xác minh thi hành án thể hiện: Chi cục Thi hành án dân sự quận 9 đã nhận được bản án số 58/HSPT ngày 05/02/2018 TAND TP Hồ Chí Minh nhưng chưa nhận được bản án số 136/HSST ngày 28/11/2017 TAND quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa tổ chức thi hành án đối với Nguyễn Thế T theo quy định (BL52) (đã được xóa án tích).

Bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại:

1. Cháu Phạm Văn Thái D, sinh năm 2007;

HKTT: Tổ 4, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: anh Phạm Công K (bố đẻ)

(Cháu D và anh K có đơn xin vắng mặt)

2. Cháu Trần Nam C, sinh năm 2008;

HKTT: tổ 27, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: chị Nguyễn Thị Thanh H (mẹ đẻ)

(Cháu C và chị H có đơn xin vắng mặt)

3. Cháu Bùi Kiều A, sinh năm 2008;

HKTT: Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Hoàng Kiều O (mẹ đẻ)

(Cháu Kiều A và chị O có đơn xin vắng mặt)

4. Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2005

HKTT: Tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: chị Hoàng Thị Thanh B (mẹ đẻ).

(Cháu T và chị B có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị hại cháu Bùi Kiều A, cháu Nguyễn Minh T là Bà Nguyễn Thị Hương – Luật sư thuộc văn Phòng Luật sư Bảo Nhân – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Bà Hương có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị hại cháu Phạm Văn Thái D và cháu Trần Nam C là ông Nguyễn Anh Tú - Luật sư thuộc Công ty TNHH Luật Hồng D. (Ông Tú có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trường THCS Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

Đại diện nhà trường: Bà Trần Thị Ngọc Y – Hiệu trưởng.

(Bà Yến có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974;

HKTT: Tổ 4 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

(Anh Long có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02h ngày 26/7/2020, Tổ công tác Công an phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại Khu vực tổ 13 phường Thượng Thanh phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã T hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đối tượng không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tự khai tên: Nguyễn Thế T (sinh năm 1998, HKTT: Kim Giao, T Thắng, Mê Linh, Hà Nội) nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế T khai nhận trong tháng 6 và tháng 7 năm 2020 có hành vi trộm cắp 04 chiếc xe đạp tại trường THCS Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h30 ngày 10/6/2020, T đi bộ ở Khu vực tổ 12 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trường THCS Thượng Thanh, T phát hiện sát tường rào của nhà trường có 01 đồng phế liệu nên T đã đi lên đồng phế liệu rồi trèo tường đi vào vị T để xe của học sinh lấy 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen có in chữ FASCINO màu trắng và màu vàng quanh xe, khung xe in chữ FS – 224XC của cháu Phạm Văn Thái D (sinh năm 2007; HKTT: Tổ 4, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội). Sau đó T bê

chiếc xe đạp qua tường rào của trường rồi mang bán cho anh Nguyễn Ngọc Long (sinh năm 1974; HKTT: Tổ 4, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội) là chủ cơ sở kinh doanh Nguyễn Ngọc Long, có địa chỉ tại số 72 ngõ 90 Phố Gia Quất, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội được 200.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 15h00 ngày 01/7/2020, cũng với thủ đoạn như trên T tiếp tục trèo tường vào trường THCS Thượng Thanh trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu WS(WINDSEED) màu ghi, cang trước của xe màu trắng in chữ GTMRK của cháu Trần Nam C (SN: 2008; HKTT: Tổ 27 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) rồi bán cho anh Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1974; HKTT: Tổ 4, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội) được 400.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/7/2020 anh Nguyễn Ngọc L đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe đạp trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 15h00 ngày 07/7/2020, T tiếp tục trèo tường đi vào vị T để xe của trường THCS Thượng Thanh trộm cắp 01 xe đạp địa hình màu ghi xám có khóa bánh sau của cháu Bùi Kiều Anh (sinh năm 2008; HKTT: Tổ 1, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội). Sau đó T bê xe qua tường rào đi ra ngoài rồi dùng gạch đập phá ổ khóa. Sau khi phá được khóa T đạp xe đi trên đường và bán cho một người đàn ông không quen biết với được 400.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe trên hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 13h00 ngày 09/7/2020, T trèo tường vào vị T để xe của trường THCS Thượng Thanh trộm cắp 01 xe đạp địa hình màu sơn đen đỏ, khóa bánh sau của cháu Nguyễn Minh T (sinh năm 2005; HKTT: Tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội). Sau khi bê xe trèo qua tường T dùng gạch đập phá ổ khóa rồi đi xe ra đường bán cho một người đàn ông không quen biết được 400.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe trên hiện chưa thu hồi được.

Bản kết luận định giá số 116/KL-HS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng quận Long Biên kết luận:

- 01 xe đạp địa hình FACINO màu trắng vàng đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng.
 - 01 xe đạp địa hình WS (Windseed) màu ghi đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng.
 - 01 xe đạp địa hình màu ghi xám đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.
 - 01 xe đạp địa hình màu đen đỏ đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 281/CT-VKS-LB ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại trình bày: Nhất T với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và cản trở việc học tập của các cháu học sinh. Về xử lý hình sự: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp

luật, về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị 02 chiếc xe đạp bị mất không thu hồi được theo kết luận định giá tài sản cho cháu Bùi Kiều A và cháu Nguyễn Minh T. Cháu Phạm Văn Thái D, cháu Trần Nam C và người đại diện theo pháp luật của các cháu đã nhận lại tài sản bị mất, không có đề nghị gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Không. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 468 và Điều 584 Bộ luật Dân sự: Cháu Phạm Văn Thái D và cháu Trần Nam C là người bị hại trong vụ án cùng người đại diện theo pháp luật của các cháu đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự. Cháu Bùi Kiều A và cháu Nguyễn Minh T cùng người đại diện theo pháp luật của các cháu yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị 02 chiếc xe đạp bị mất không thu hồi được theo kết quả của Hội đồng định giá nên đề nghị bị cáo phải bồi thường cho mỗi cháu do người đại diện theo pháp luật nhận thay số tiền là 1.000.000 đồng/cháu. Anh Nguyễn Ngọc L yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng là số tiền mà anh Long đã bỏ ra mua 02 chiếc xe đạp của cháu Phạm Văn Thái D và cháu Trần Nam C từ bị cáo nên đề nghị bị cáo phải hoàn trả cho anh L số tiền 600.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10/6/2020, 01/7/2020, 07/7/2020 và 09/7/2020, tại Trường THCS Thượng

Thanh, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thế T có hành vi trộm cắp 04 chiếc xe đạp của các cháu Phạm Văn Thái D, Trần Nam C, Bùi Kiều A và Nguyễn Minh T. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng vẫn xét bị cáo có nhân thân xấu mặc dù đã được cơ quan pháp luật giáo dục lẽ ra bị cáo cần tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện bằng chính sức khỏe của mình nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên bị cáo đã tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 2.000.000 đồng, phạm tội với người dưới 16 tuổi đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội với người dưới 16 tuổi” theo điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Cháu Phạm Văn Thái D và cháu Trần Nam C cùng người đại diện theo pháp luật đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường trị giá 02 chiếc xe đạp không thu hồi được theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 1.000.000 đồng/1 xe cho các cháu Nguyễn Minh T, Bùi Kiều A do người đại diện theo pháp luật là mẹ các cháu nhận thay và bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Xét yêu cầu này là chính đáng, do vậy cần buộc bị cáo

phải bồi thường cho các cháu do người đại diện theo pháp luật của các cháu nhận thay mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Ngọc L: Anh L khi mua không biết 02 chiếc xe đạp thuộc sở hữu của cháu Phạm Văn Thái D và cháu Trần Nam C là do bị cáo trộm cắp mà có nên ý thức chủ quan khi mua anh L hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh L là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh L yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra mua 02 chiếc xe đạp và bị cáo chưa hoàn trả số tiền này cho anh L: Xét yêu cầu của anh L là chính đáng, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 600.000 đồng.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Luận cứ của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế T.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 468, Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải bồi thường cho cháu Nguyễn Minh T và cháu Bùi Kiều A do người đại diện theo pháp luật của các cháu là chị Hoàng Thị Thanh B và chị Hoàng Kiều A (mẹ đẻ các cháu) nhận thay số tiền mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và hoàn trả anh Nguyễn Ngọc L số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại mà mình bảo vệ.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc